

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/2020/BAODUC

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BẢO ĐỨC.**

Địa chỉ: Số 79/6A, KP. Phú Hội, Phường Vĩnh Phú, TX. Thuận An, Bình Dương.

Điện thoại: 0274.3662650- 0913. 132650, Fax:,
Email.....

Mã số doanh nghiệp: 46F80019543

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 16/2019/QLCN-GCNATTP-SCT..

Nơi cấp: Sở Công thương Bình Dương

Ngày Cấp: 13/09/2019

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: CÁ MÒI CHAY

2. Thành phần: gluten bột mì, 99% $\geq$ 99 %, gia vị (muối Iod, tiêu, bột nêm, điều vị...) $\leq$ 1 %.

3. Thành phần Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu 100 g

- Hàm lượng Glucid: 2,3 – 2,6 g/100 g

4. Thời hạn sử dụng và bảo quản sản phẩm: Bảo quản nhiệt độ $\leq - 18^{\circ} \text{C}$ (ngăn đông tủ lạnh), thời hạn sử dụng 12 tháng.

5. Hướng dẫn sử dụng: Dùng để kho, sốt cà, các món kho hấp, thả lẩu..

6. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: 50 g, 100 g, 200 g, 300 g, 500 g, 1 kg

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Các chỉ tiêu kim loại nặng: QCVN 8-2:2011/BYT

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giới hạn tối đa
1	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 2

1.4. Các chỉ tiêu vi sinh vật: Quyết định 46/2007/QĐ-BYT

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Tổng số VSV hiếu khí	CFU/g	$\leq 10^6$
2	<i>Coliforms</i>	CFU/g	$\leq 10^3$
3	<i>E.coli</i>	CFU/g	$\leq 10^2$
4	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/g	$\leq 10^2$
5	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	$\leq 10^2$
6	<i>S. aureus</i>	CFU/g	$\leq 10^2$
7	Tổng số bào tử nấm mốc – men	CFU/g	$\leq 10^3$

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thuận An, ngày 30.../...6.../2020

Chủ cơ sở


Ngô Thị Thu

CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM
BẢO ĐỨC
79/6^A KP. Phú Hội-P. Vĩnh Phú-TX. Thuận An-BĐ
MST: 3702108433



Chất lượng vượt trội



Không Cholesterol



Không chất bảo quản



Thành phần:

gluten bột mì 99% $\geq 99\%$, gia vị
(muối Iod, tiêu, bột nêm, điều vị...) $\leq 1\%$.

Hướng dẫn sử dụng:

Dùng để kho, sốt cà, các món kho hấp, thả lẩu..

Bảo quản : : Bảo quản nhiệt độ $\leq -18^\circ\text{C}$ (ngăn đông tủ lạnh)

NSX:

HSD: 12 tháng

Số TCB: 02/2020/BAODUC

Số ATTP: 16/2019/QLCN-GCNATTP-

Chỉ tiêu chất lượng 100 g: Glucid: 2,3 – 2,6 g

Sản xuất tại

CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BẢO ĐỨC.

Địa chỉ: Số 79/6A, KP. Phú Hội, Phường Vĩnh Phú,

TX. Thuận An, Bình Dương.

Điện thoại: 0274.3662650- 0913. 132650



KLT
200 g

Cá Mòi CHAY

Nulrition from natural



Số: **012291** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 10879.20



Tên khách hàng : CO SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM BẢO ĐỨC
Địa chỉ : 79/6A KHU PHỐ PHÚ HỘI, PHƯỜNG VĨNH PHÚ, THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
Tên mẫu : CÁ MÒI CHAY
Ngày lấy mẫu : 11/06/2020
Lượng mẫu : 02 gói x 500 g
Ngày nhận mẫu : 11/06/2020
Người gửi mẫu : Nguyễn Thế Lợi
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Hàm lượng chất khô	TCVN 8081 - 2013	43,43 g/100g	17/06/2020
2	Đường tổng	TCVN 4594 - 1988	2,45 g/100g	16/06/2020
3	Hàm lượng muối	AOAC 937.09 (b)	0,70 g/100g	17/06/2020
4	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	< 0,05 mg/kg	15/06/2020
5	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	15/06/2020
6	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b)	< 0,05 mg/kg	15/06/2020
7	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (b)	< 10 CFU /g	11/06/2020
8	Coliforms	AOAC 966.24 (b)	< 3 MPN /g	11/06/2020
9	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 966.24 (b)	< 3 MPN /g	11/06/2020
10	<i>Bacillus cereus</i>	AOAC 980.31 (b)	< 3 MPN /g	11/06/2020
11	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (b)	< 10 CFU /g	11/06/2020
12	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 987.09 (b)	< 3 MPN /g	11/06/2020
13	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2:2008) (b)	< 10 CFU /g	11/06/2020

Mã số mẫu: 10879.20

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao nhựa ép kín, không nhãn, không NSX - HSD.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- < 3 MPN /g ; < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **22-06-2020**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



***TS. Nguyễn Đức Thịnh**